

Số: 180/2022/QĐST-KDTM

Đông Anh, ngày 22 tháng 8 năm 2022

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 133/2022/TLST-KDTM ngày 13 tháng 7 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần V

Địa chỉ: Số 89 Láng H, Láng H, Đống Đ, Hà N

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A – P.Giám đốc trung tâm xử lý nợ (Giấy ủy quyền 25/2020/UQ-CTHĐQT ngày 07/7/2020).

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Văn Đ, ông Đỗ Hữu V, ông Vũ Quốc T.

Bị đơn: Ông Lê Văn T, sinh năm 1985

Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1987

Địa chỉ: Tiên H, Đông H, Đông A, Hà N.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan

1. Cụ Mai Thị D, sinh năm 1959

2. Cụ Lê Văn T, sinh năm 1958

3. Cháu Lê Kiều L, sinh năm 2011

4. Cháu Lê Văn N, sinh năm 2013

5. Cháu Lê Thái S, sinh năm 2020

Đều cư trú: Tiên H, Đông H, Đông A, Hà N

Người đại diện theo pháp luật của cháu L, cháu N, cháu S là ông T và bà N.

Người đại diện theo ủy quyền của cụ T, cụ D, bà N là ông T (giấy ủy quyền

tại Tòa án)

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Các đương sự đều nhất trí hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp được ký hợp pháp và tự nguyện

Tính đến ngày 12/08/2022, ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị N còn nợ VPBank số tiền gồm:

Hợp đồng tín dụng số LN1806140731456 ngày 19/06/2018

Nợ gốc: 381.624.997 đồng

Hợp đồng cho vay số LN1907261555931 ngày 31/07/2019

Nợ gốc: 267.515.091 đồng;

Nợ lãi trong hạn: 4.576.876 đồng;

Nợ lãi quá hạn: 113.679.176 đồng.

Phạt chậm trả lãi: 14.050.228 đồng.

Tổng số tiền : 399.821.371 đồng.

Hợp đồng Thẻ Tín dụng số 324-P-1157089 ngày 25/07/2019

Nợ gốc 42.507.405 đồng;

Nợ lãi quá hạn: 47.191.682 đồng.

Tổng số tiền : 89.699.087 đồng.

Tổng số tiền toàn bộ 3 hợp đồng: **871.145.455 đồng**

Kế hoạch trả nợ như sau:

+ Ngày 31/10/2022, ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị N có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng thương mại cổ phần V toàn bộ số tiền gốc và lãi phát sinh của hợp đồng tín dụng số **LN1907261555931 ngày 31/07/2019** là nợ gốc 267.515.091 đồng; Nợ lãi trong hạn là 4.576.876 đồng; Nợ lãi quá hạn: 113.679.176 đồng. Phạt chậm trả lãi là 14.050.228 đồng. Tổng số tiền : 399.821.371 đồng.

Hợp đồng tín dụng số **324-P-1157089 ký ngày 25/07/2019** là nợ gốc 42.507.405 đồng; Nợ lãi quá hạn: 47.191.682 đồng. Tổng số tiền : 89.699.087 đồng.

+ Ngày 30/12/2022, ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị N có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng thương mại cổ phần V toàn bộ số tiền gốc và lãi phát sinh của hợp đồng tín dụng số **LN1806140731456 ngày 19/06/2018** là nợ gốc 381.624.997 đồng;

Ông T, bà N tiếp tục phải chịu tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 13/8/2022 trên dư nợ gốc thực tế cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn.

Trường hợp ông T, bà N vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận nêu trên thì nguyên đơn có quyền xử lý tài sản hoặc yêu cầu cơ quan thi hành án Dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản theo quy định của pháp luật là: *Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 72(2), tờ bản đồ số 08, địa chỉ: Thôn Tiên H, xã Đông H, huyện Đông A, thành phố Hà N theo “Giấy chứng nhận Quyền quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” số BO 388564, số vào sổ cấp GCN: CH-00135.2013/1501.QĐUBND.2013 do UBND huyện Đông A, thành phố Hà N cấp ngày 30/05/2013.*

Trường hợp xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông T, bà N phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ

trả nợ.

Về án phí: Ông T, bà N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật là 19.067.182 đồng.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Triệu Thúy Hà